
Bài 6

PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN ỨNG TRƯỚC, GHI SỔ VÀ CHUYỂN TIỀN

1. ADVANCED PAYMENT

1.1. Khái niệm:

Người mua chấp nhận giá của người bán bằng đơn đặt mua hàng chắc chắn (không huỷ ngang) đồng thời chuyển tiền TT một phần hoặc toàn bộ cho người bán, nghĩa là việc TT xảy ra trước khi hàng hóa được người bán chuyển giao cho người mua.

1. ADVANCED PAYMENT

1.2. Thời điểm trả tiền trước (các mốc thời gian):

- a/ Ngay khi ký kết HĐ hay trả tiền cùng đơn đặt hàng.
 - b/ Sau một thời gian nhất định kể từ khi HĐ có hiệu lực.
 - c/ Trả trước khi giao hàng một thời gian nhất định.
- ➔ việc trả tiền luôn xảy ra trước khi HH được chuyển giao.
(Lưu ý thuật ngữ: Chuyển giao?)

1. ADVANCED PAYMENT

1.3. Mục đích của việc TT trước:

a/ Nhà NK cấp TD cho nhà XK:

Điều kiện:

- Tin cậy, làm ăn lâu dài.
- Đơn đặt hàng lớn.
- Người bán thiếu vốn.
- Vì đây là tiền ứng trước nên phải tính lãi suất, và được ẩn vào giá hàng (giảm giá).

1. ADVANCED PAYMENT

Bài tập 1: Một HĐ có trị giá 100.000 USD. Hai bên mua bán thoả thuận TT 100% trị giá HĐ 6 tháng trước khi giao hàng, mức lãi suất áp dụng là 15%/năm.

a/ Hỏi số tiền trả trước là bao nhiêu?

b/ Tính tỷ lệ giảm giá là bao nhiêu %?

(Đáp án: tr. 249)

1. ADVANCED PAYMENT

Bài tập 2: Một HĐ có giá trị 100.000 USD. Hai bên mua bán thoả thuận TT 50% giá trị HĐ 6 tháng trước khi giao hàng, mức lãi suất áp dụng là 15%/năm.

a/ Hỏi số tiền còn lại phải trả là bao nhiêu?

b/ Hỏi tỷ lệ giảm giá là bao nhiêu %?

(Đáp án: tr. 250)

1. ADVANCED PAYMENT

b/ Tiền đặt cọc đảm bảo thực hiện HĐ:

Lý do:

- Chưa có quan hệ từ trước.
 - Từng TT dây dưa.
 - HH đặc chủng.
- ➔ Đặc điểm: Không tính lãi suất (không giảm giá).

1. ADVANCED PAYMENT

1.4. Ưu điểm đối với các bên tham gia:

a/ Đối với nhà NK:

- Do trả trước nên chắc chắn nhận được hàng.
- Do trả trước nên có thể mặc cả giảm giá.

b/ Đối với nhà XK:

- Tránh được RR vỡ nợ từ nhà NK.
- Giảm chi phí kiểm soát tín dụng.
- Tăng cường năng lực tài chính.

1. ADVANCED PAYMENT

1.5. Rủi ro đối với các bên:

a/ Đối với nhà NK:

- Uy tín và năng lực của người bán.
- RR xảy ra đối với HH.

b/ Đối với nhà XK:

- Đã chuẩn bị giao hàng mà không nhận được tiền.
- Vì TT trước nên phải giao hàng vô điều kiện.

2. OPEN ACCOUNT

2.1. Khái niệm

Là PTTT, trong đó nhà XK sau khi hoàn thành giao hàng thì ghi Nợ TK cho bên NK vào một cuốn sổ theo dõi; việc TT các khoản nợ này được thực hiện thông thường theo định kỳ như đã thỏa thuận.

→ Như vậy, thực chất đây là PTTT nợ còn khác lại, ngược với PT TT ứng trước.

2. OPEN ACCOUNT

2.2. Đặc điểm

- Không có sự tham gia của NH là người mở TK và TT.
- Chỉ có 2 bên.
- Về nguyên tắc, chỉ mở TK đơn biên (bên nào).
- Hai bên mua bán phải tin tưởng.
- Dùng chủ yếu?
- Giá hàng?

2. OPEN ACCOUNT

2.2. Ưu điểm đối với các bên:

a/ Đối với nhà NK:

- Chưa phải TT cho đến khi nhận và chấp nhận HH.
- Giảm được áp lực tài chính do được TT chậm.

b/ Đối với nhà XK:

- Bán hàng đơn giản, chi phí thấp.
- Do chi phí thấp → có thể giảm giá → bán được nhiều.

2. OPEN ACCOUNT

2.3. Rủi ro đối với các bên:

a/ Đối với nhà NK:

- Do không có ĐK bảo đảm thực hiện HĐ, nên nhà XK có thể không giao hàng...
- Căn cứ thanh toán do người bán đưa ra, do đó có thể khác với thực tế hàng hóa.

b/ Đối với nhà XK:

- RR tín dụng từ người NK.
- Tăng chi phí kiểm soát tín dụng.

2. OPEN ACCOUNT

2.4. Những điểm cần lưu ý cần thỏa thuận:

1. Đồng tiền ghi nợ?
2. Căn cứ nhận nợ?
3. Phương thức chuyển tiền M/T hay T/T?
4. Định kỳ thanh toán?
5. Chậm TT giải quyết?
6. Nếu có sự khác nhau giữa ghi nợ và nhận nợ?

3. REMITTANCE

3.1. Khái niệm và đặc điểm:

Khái niệm: Chuyển tiền là PT TT, trong đó khách hàng (người chuyển tiền) yêu cầu ngân hàng phục vụ mình chuyển một số tiền nhất định cho một người khác (người hưởng lợi) theo một đ/c nhất định và trong một khoảng thời gian nhất định.

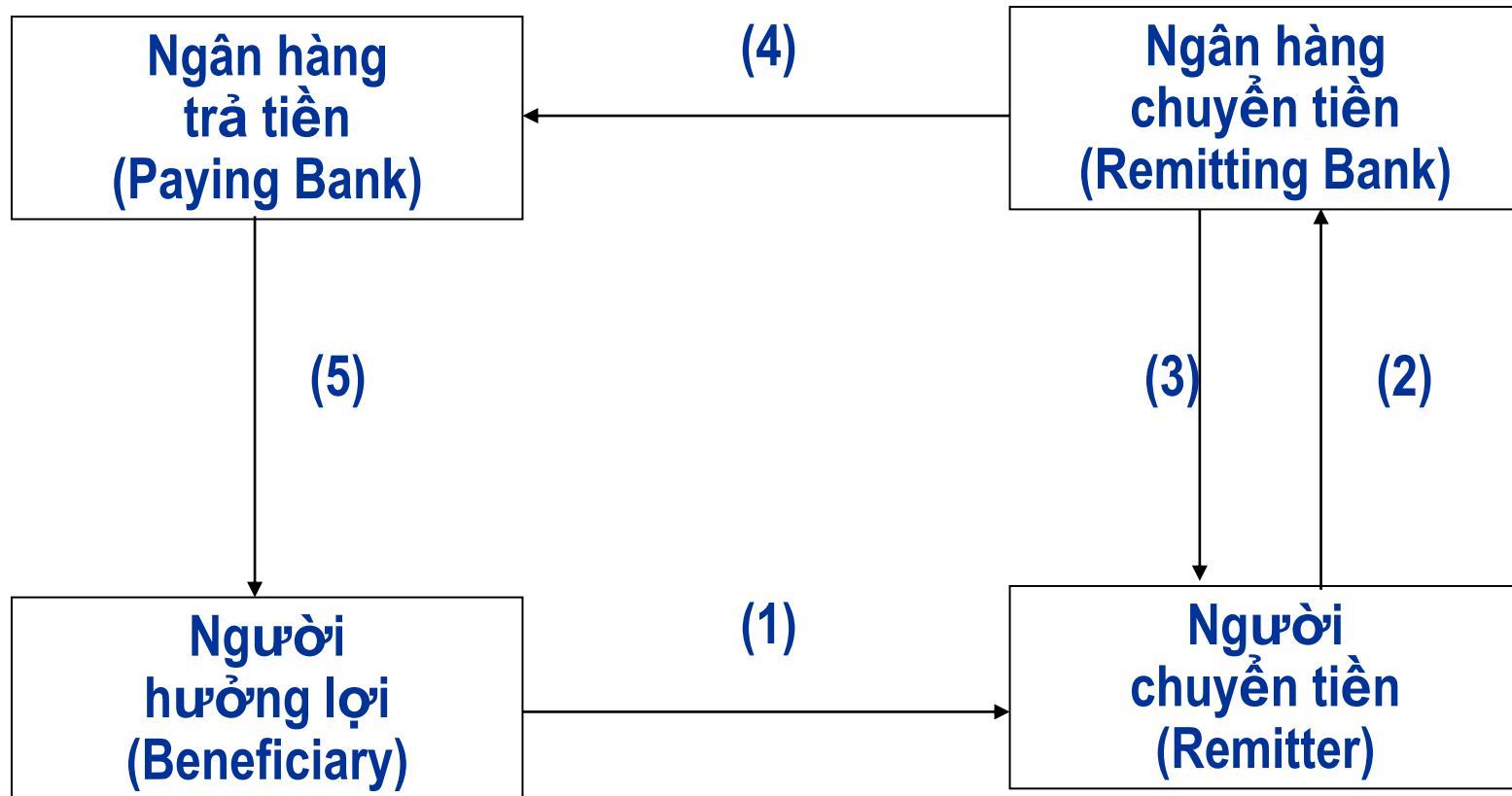
3. REMITTANCE

Đặc điểm:

1. NH chỉ đóng vai trò trung gian theo ủy nhiệm để hưởng phí → không chịu bất cứ trách nhiệm nào đối với các bên.
2. Rủi ro không TT hoàn toàn thuộc người bán.

3. REMITTANCE

3.2. Quy trình chuyển tiền



3. REMITTANCE

a/ Các bên tham gia:

- Remitter:
- Beneficiary:
- Remitting Bank:
- Paying Bank:

b/ Các bước tiến hành:

c/ Mẫu “Lệnh chuyển tiền” của VCB:

d/ Các ĐK chuyển tiền đi NN qua VCB:

3. REMITTANCE

3.3. Các hình thức chuyển tiền:

a/ Chuyển tiền bằng thư (Bank Draft).

b/ Chuyển tiền bằng điện (Telex, Swift).

3.4. Các bút toán chuyển tiền:

a/ Chuyển bằng VND.

b/ Chuyển bằng ngoại tệ.

3. REMITTANCE

3.5. Quy tắc thu phí:

Phí chuyển tiền = Phí dịch vụ + Điện phí

Có 3 cách quy định trả phí:

Cách 1: Toàn bộ phí do người hưởng chịu → thu ntn?

- Các NH thu phí trừ vào tiền gốc.

Cách 2: Phí bên nào bên ấy chịu → thu ntn?

- Người chuyển tiền trả phí riêng và NH chuyển tiền chuyển nguyên khoản tiền gốc.

- Các NH khác khấu trừ vào số tiền gốc trước khi trả.

3. REMITTANCE

Cách 3: Toàn bộ phí người chuyển tiền chịu → thu ntn?

- Toàn bộ phí thu từ người chuyển và chuyển nguyên tiền gốc./.